

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA**  
(Từ ngày 26 đến 30/9/2024)

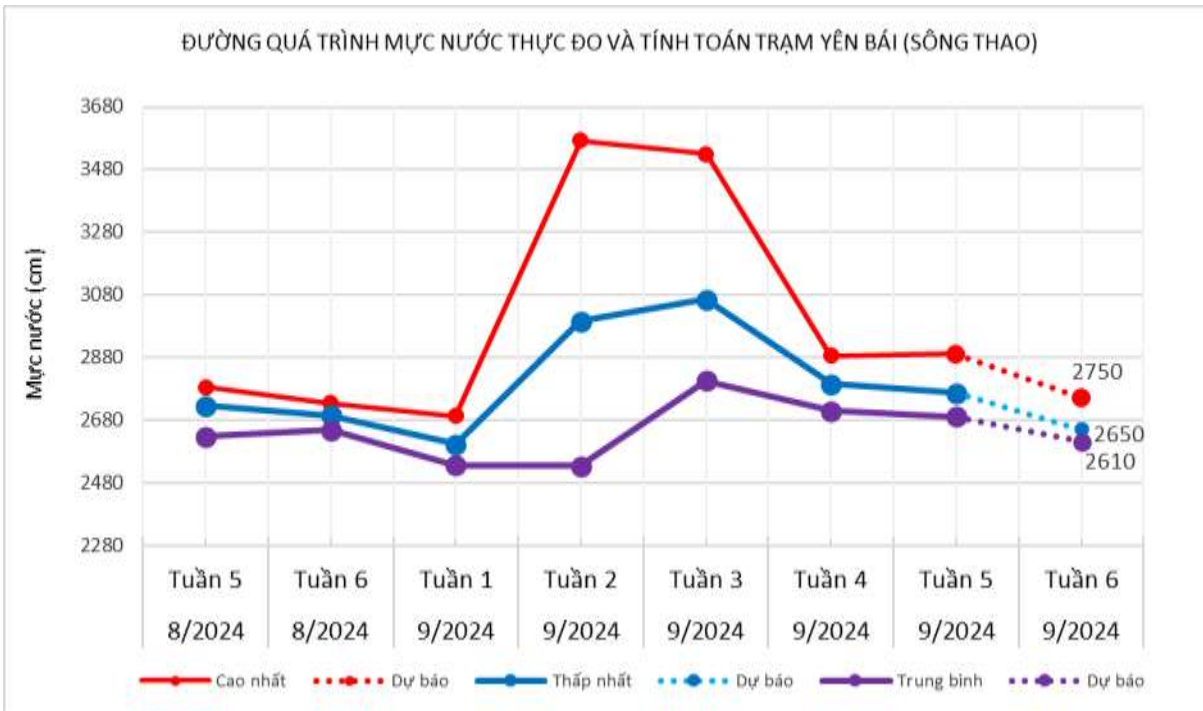
**1. Khu vực Miền núi phía Bắc**

**a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

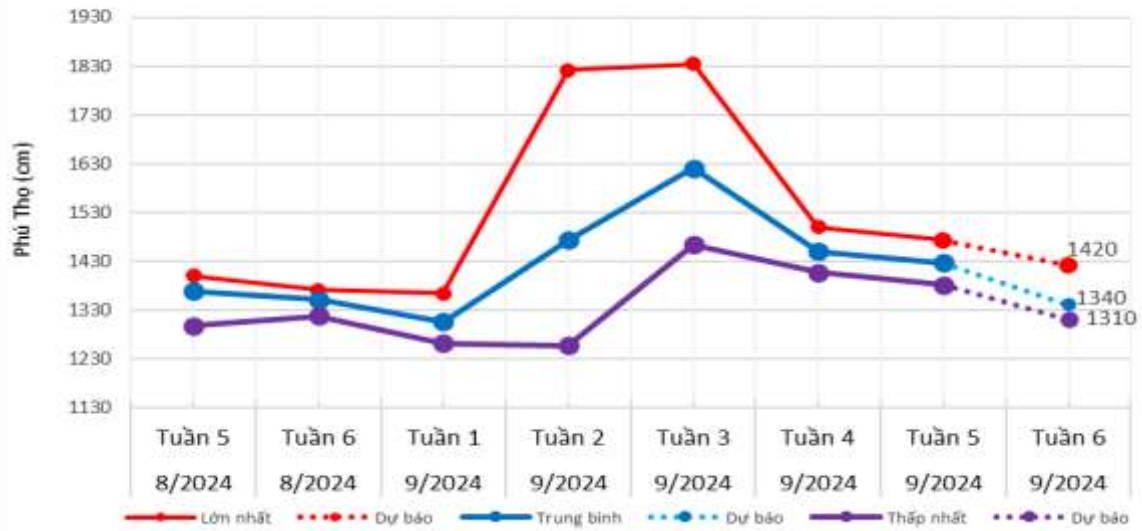
Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước có dao động nhỏ từ ngày 22-23/9, sau biến đổi chậm. Trên sông Lô mực nước Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

**b. Dự báo, cảnh báo**

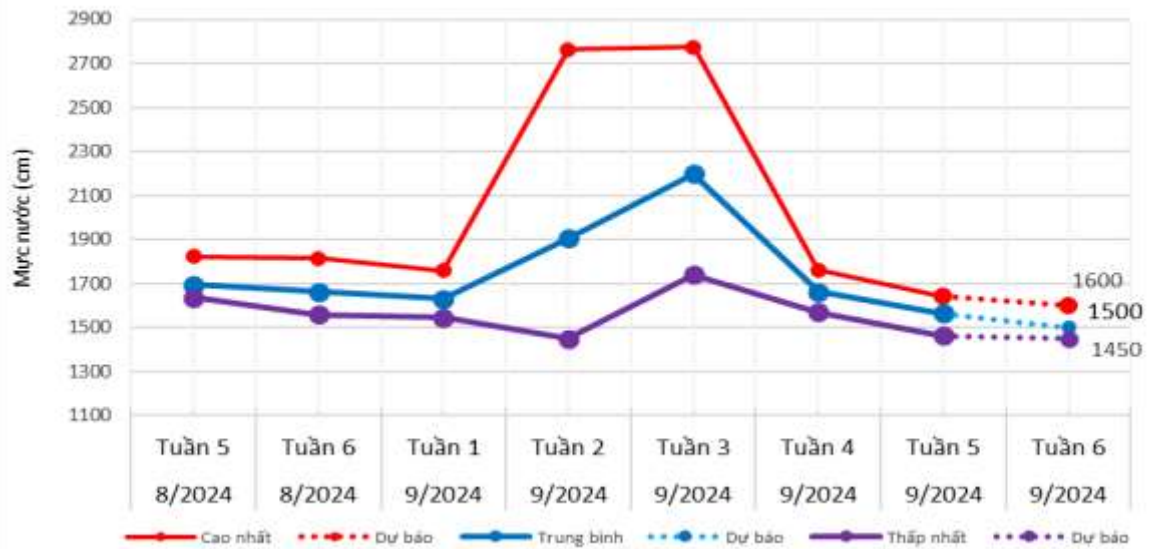
Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Trên sông Lô, mực nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ xuống chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.



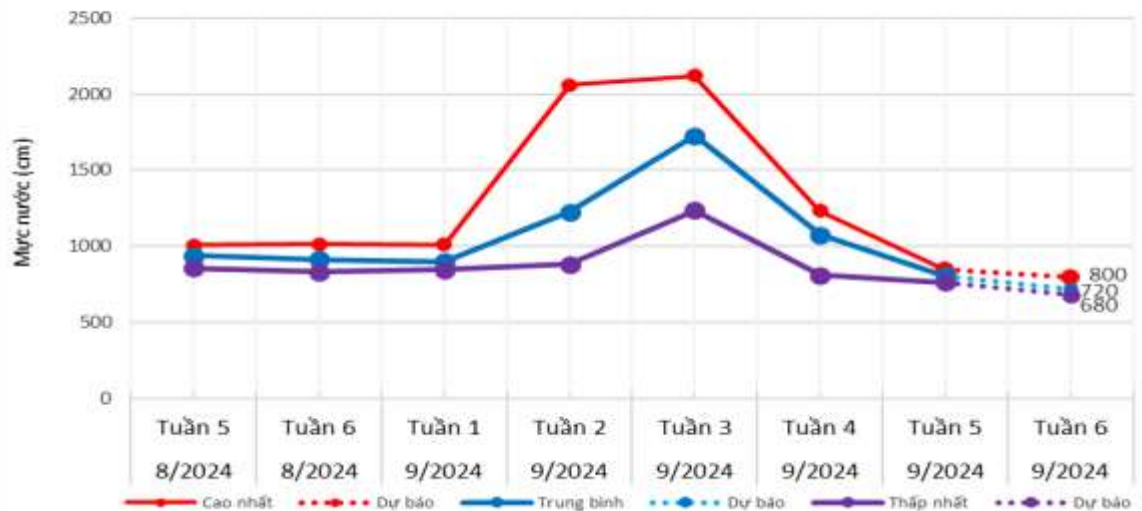
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



## **2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ**

### ***a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua***

Trong 5 ngày qua:

- Trên sông Đà đến hồ Hòa Bình đã xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ đến hồ Hòa Bình ở mức 8552m<sup>3</sup>/s (19h/22/9), trên báo động 1 552 m<sup>3</sup>/s.

- Trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam mực nước biến đổi chậm.

- Từ ngày 21-25/9 hồ Hòa Bình đã điều tiết mở 03 cửa xả đáy trong ngày 22/9, hiện đã đóng hết các cửa xả đáy. Hạ lưu sông Hồng có dao động tăng với biên độ lên 1,5m, mực nước cao nhất tuần tại Hà Nội đạt 4,98m (17h/23/9), hiện đang xuống.

- Trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé xảy ra 01 trận lũ với đỉnh lũ tại Hưng Thi đạt 11,82m (18/22/9) trên BĐ2 là 0,82m và đỉnh lũ tại Bến Đé đạt 3,70m (4h/23/9) trên BĐ2 là 0,20m, hiện đang xuống.

- Mực nước hạ lưu trên hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm.

### ***b. Dự báo, cảnh báo***

Trong 5 ngày tới:

- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình trên sông Đà có xu thế biến đổi theo chế độ điều tiết của thủy điện Sơn La.

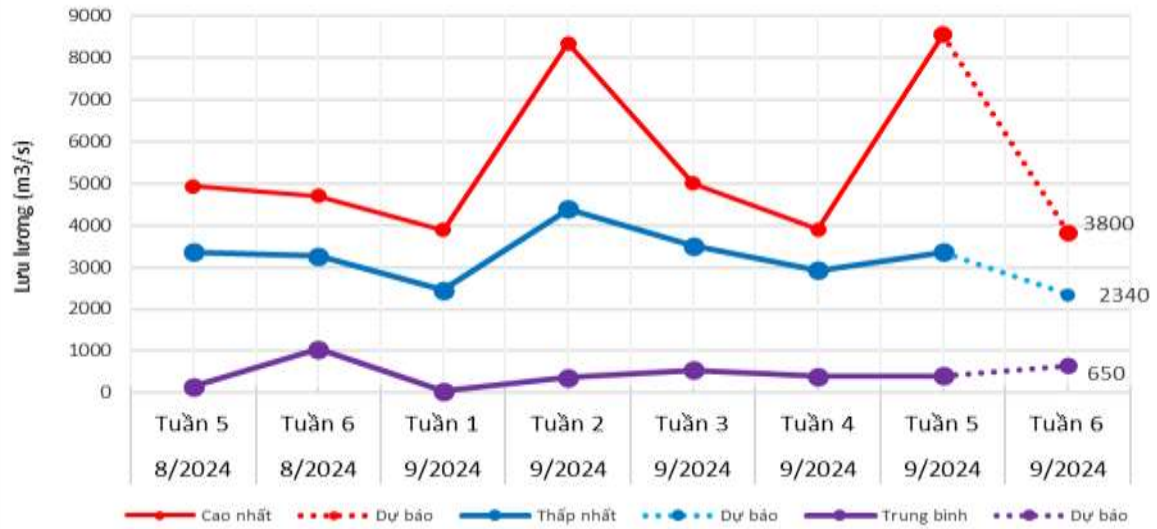
- Mực nước trên sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục xuống và chịu ảnh hưởng của điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

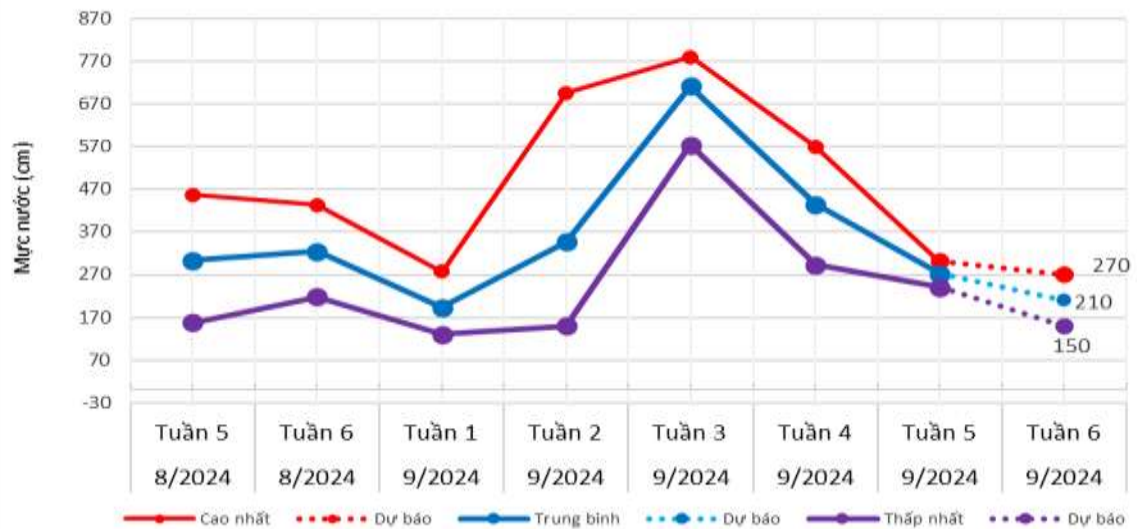
- Mực nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và tại Bến Đé sẽ biến đổi chậm với xu thế xuống.

- Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

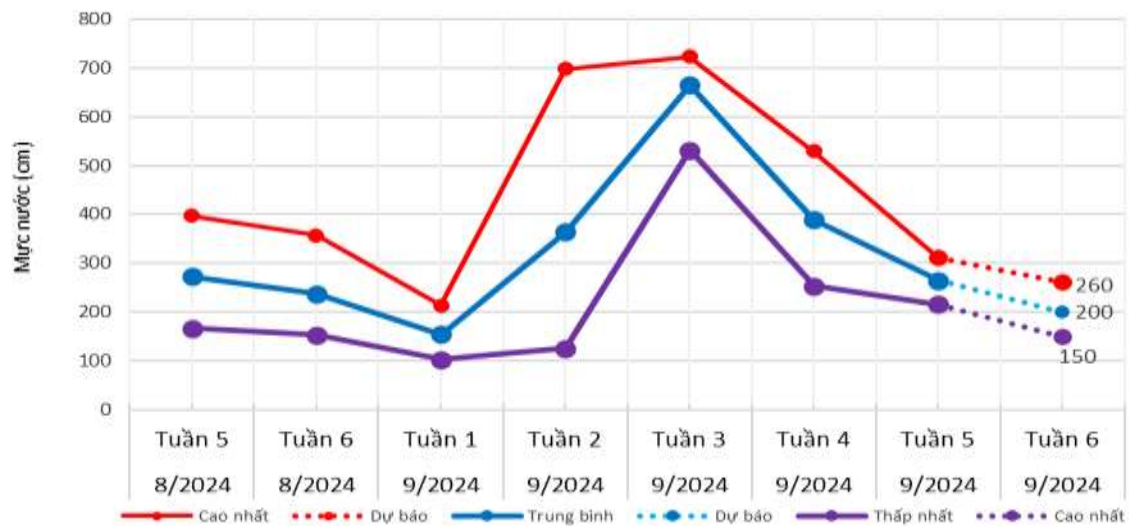
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



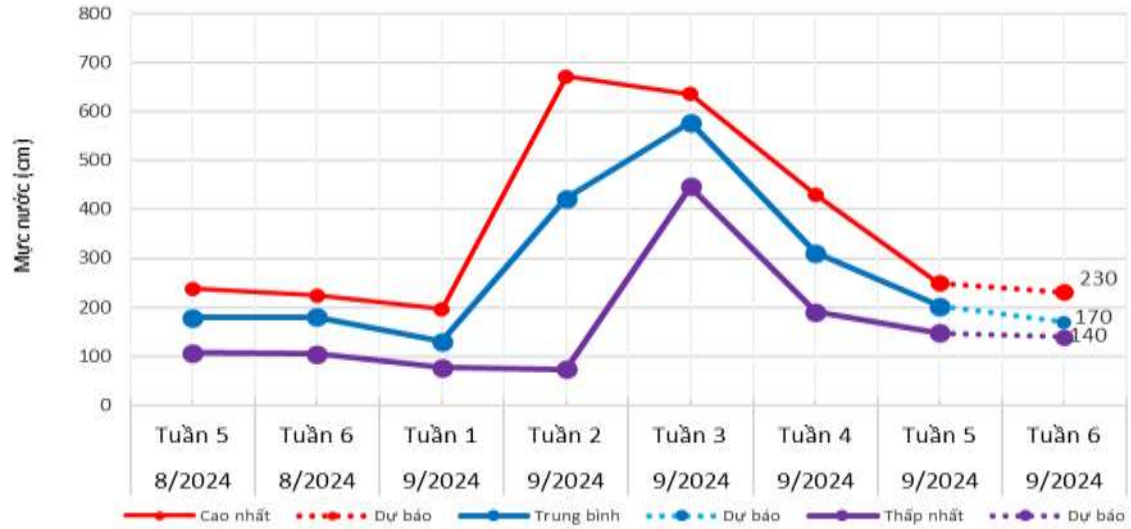
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



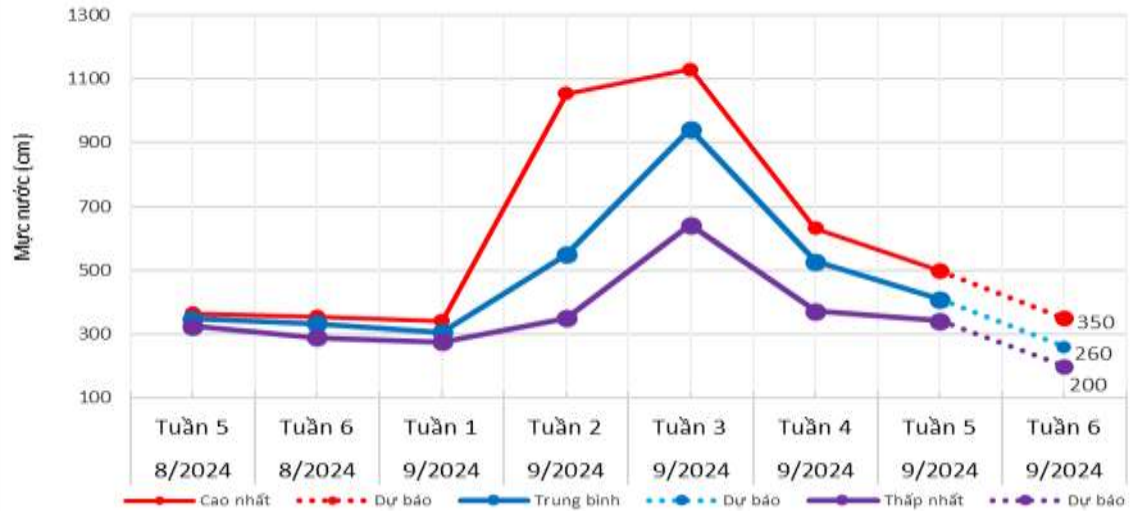
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



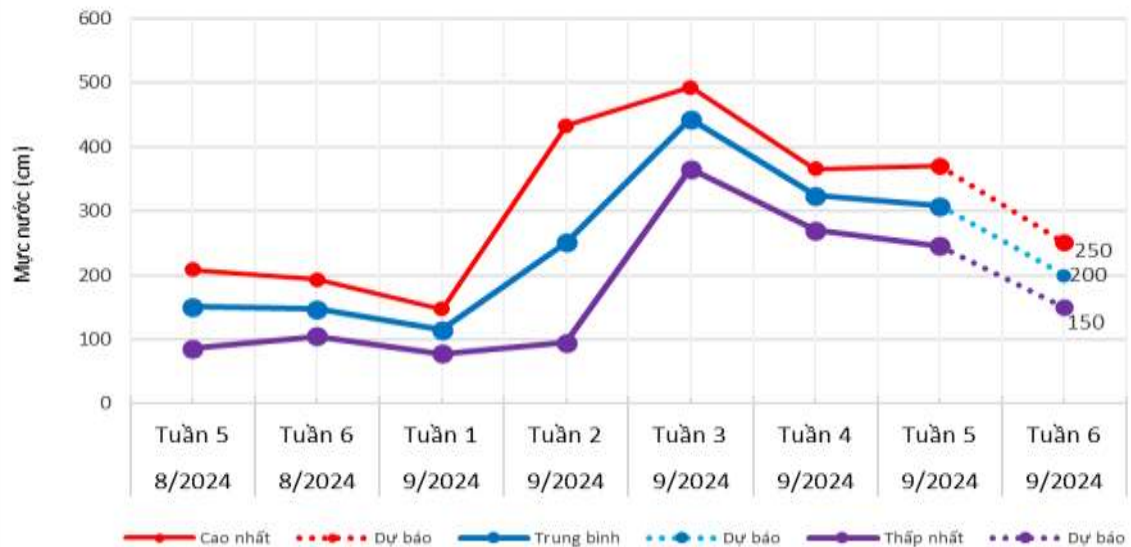
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)

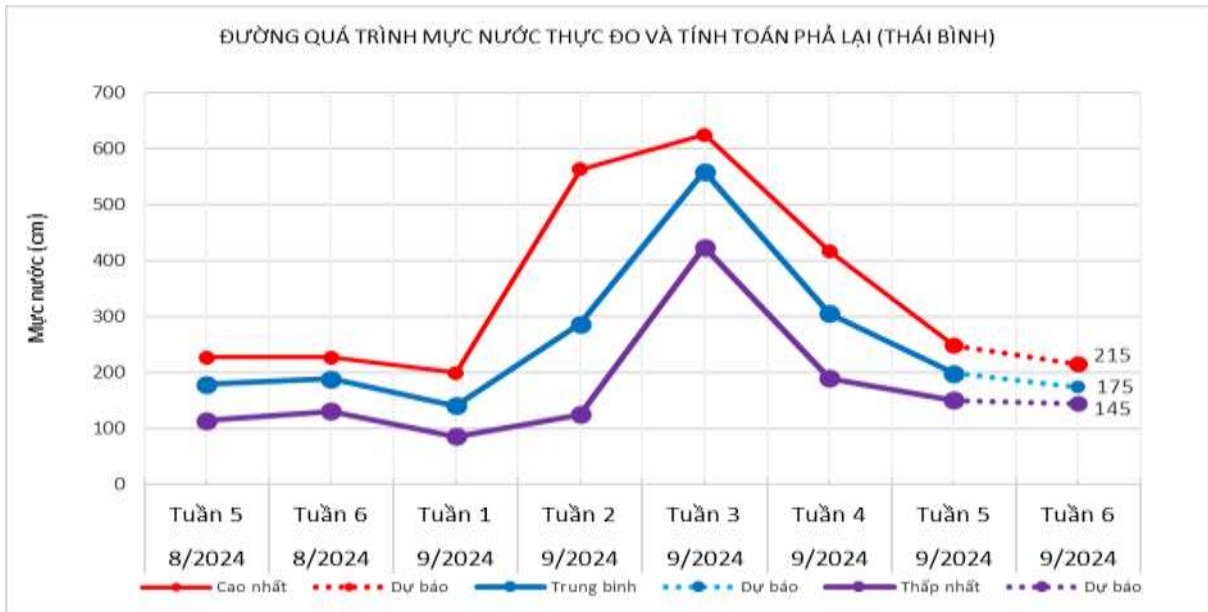


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN BẾN ĐÉ (SÔNG HOÀNG LONG)





### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

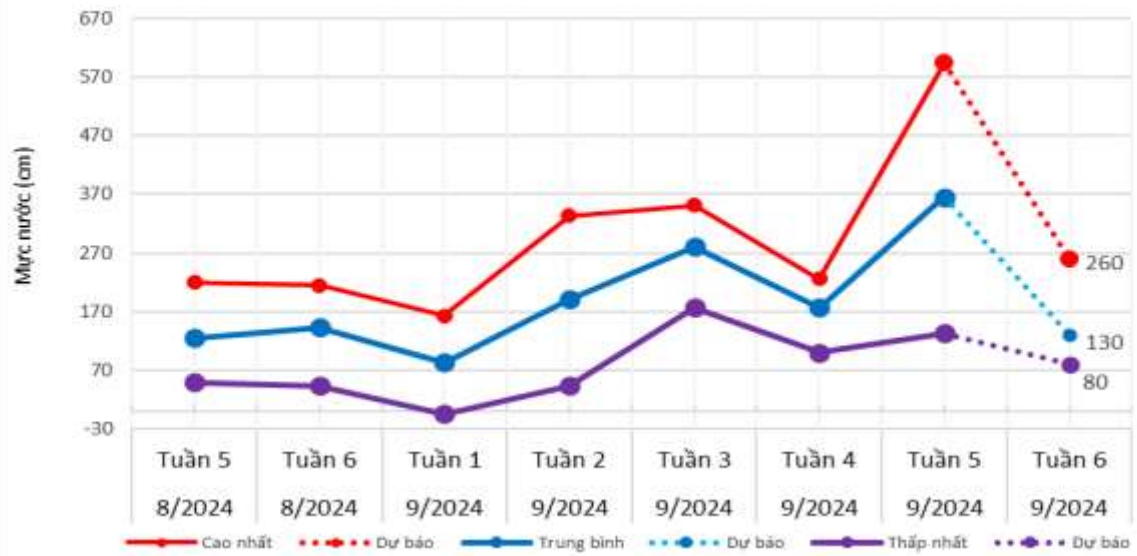
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, trên các sông trong khu vực đã xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ trung, thượng lưu từ 4,5-6,5m; hạ lưu từ 2,5-6m. Mức nước đỉnh lũ trên sông Bưởi (Thanh Hóa) tại Kim Tân 12,19m (8h/24/9) trên BĐ3 0,19; trên sông Chu tại Xuân Khánh 9,5m (14h/23/9), trên BĐ1 0,5m; trên sông Mã tại Cẩm Thủy 20,3m (4h/23/9), tại Lý Nhân 11,08m (17h/23/9) trên BĐ2 0,08m, tại Giàng 5,94m (18h/23/9) trên BĐ2 0,44m; đỉnh lũ trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ở mức BĐ1-BĐ2. Hiện nay, mực nước các sông đang xuống. Lưu lượng trên các sông trong khu vực tăng hơn so với tuần trước.

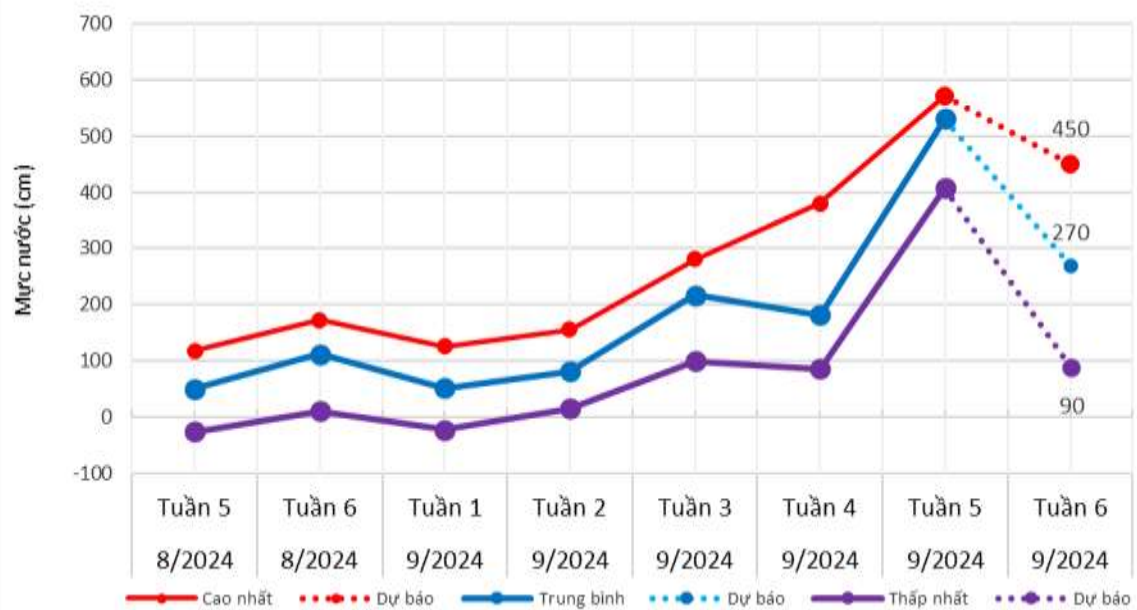
#### b. Dự báo, cảnh báo

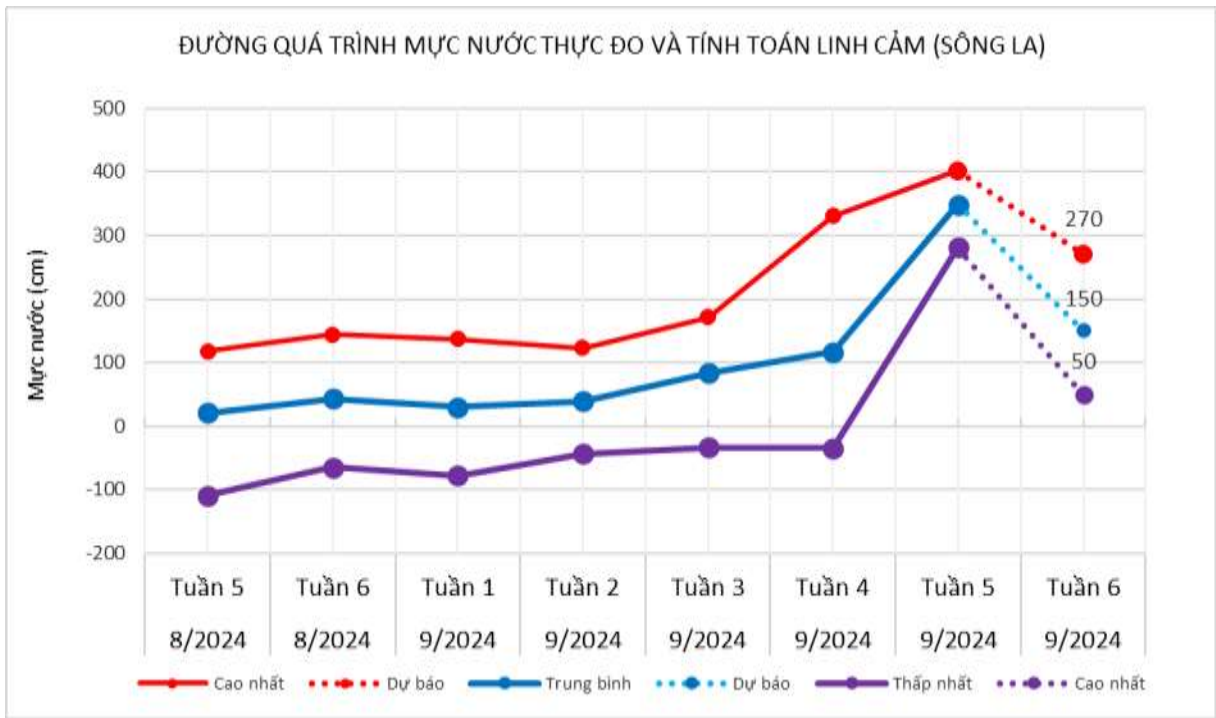
Mực nước các sông trong khu vực tiếp tục xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với tuần trước.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CÁ)





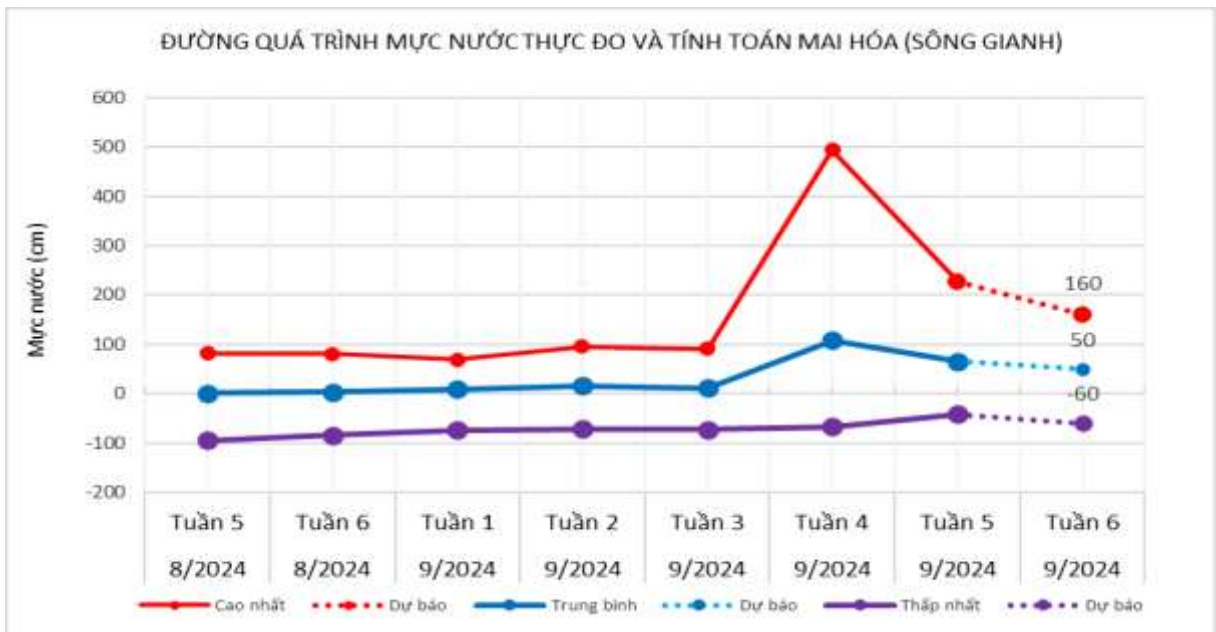
#### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Đầu tuần, mực nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Nam xuống dần, sau biến đổi chậm; các sông ở Quảng Ngãi có dao động.

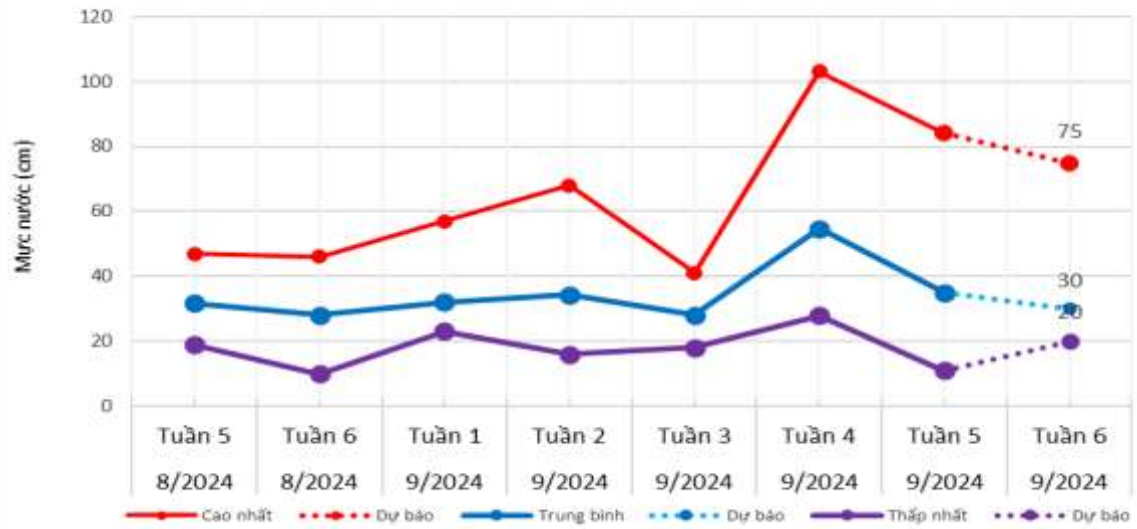
##### b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới, mực nước thượng lưu các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

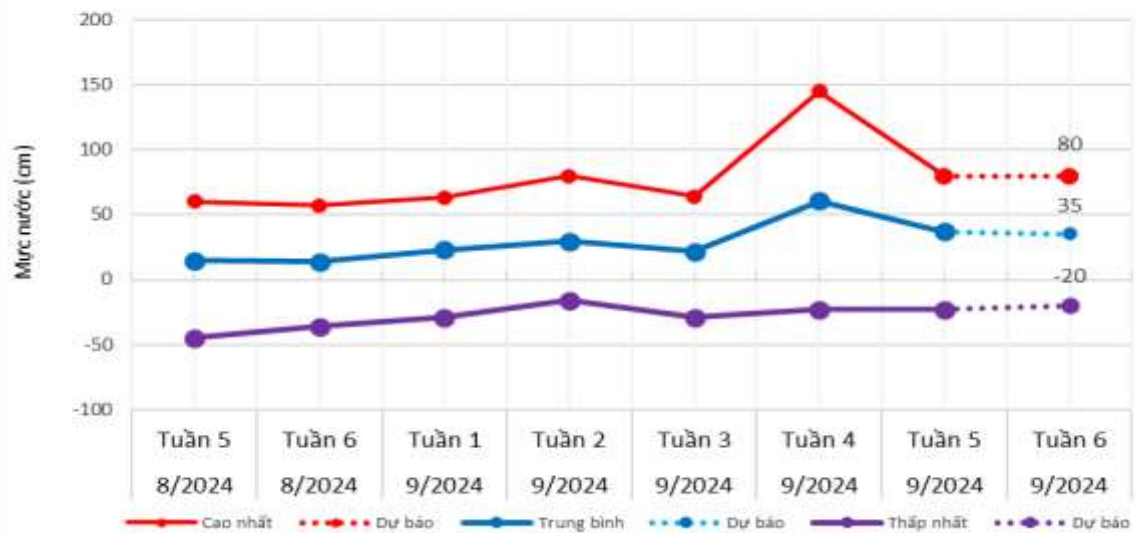


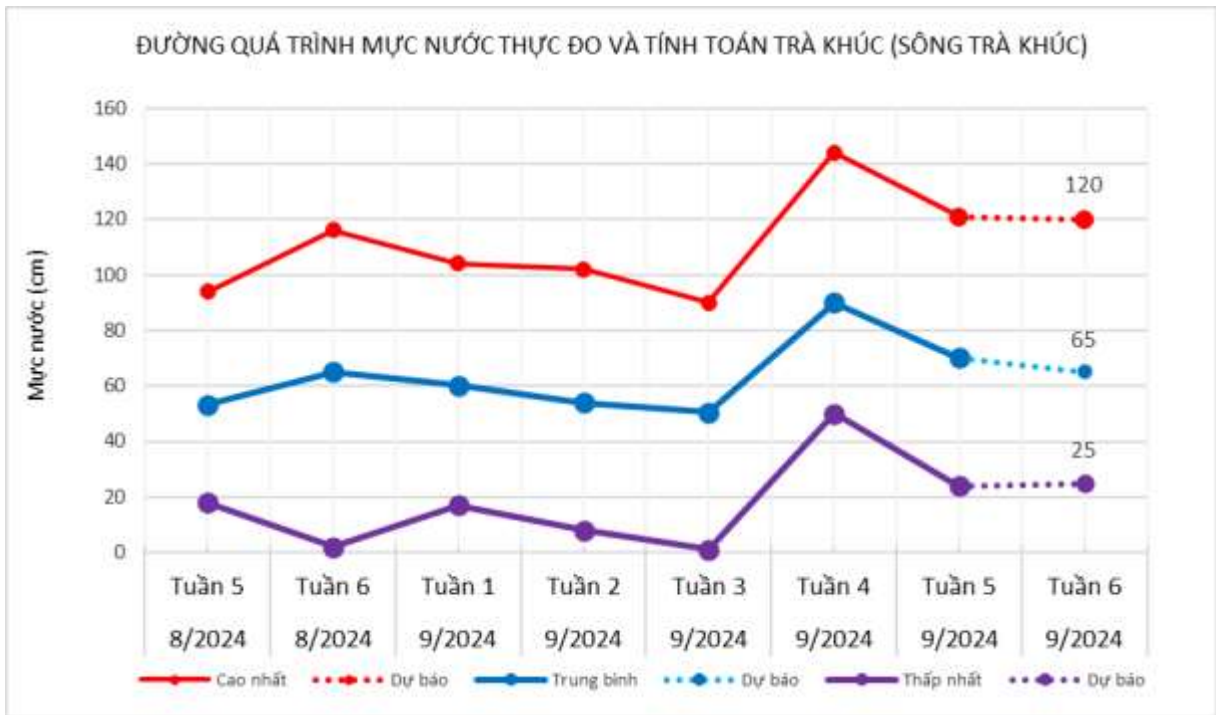


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẬU (SÔNG THU BỒN)





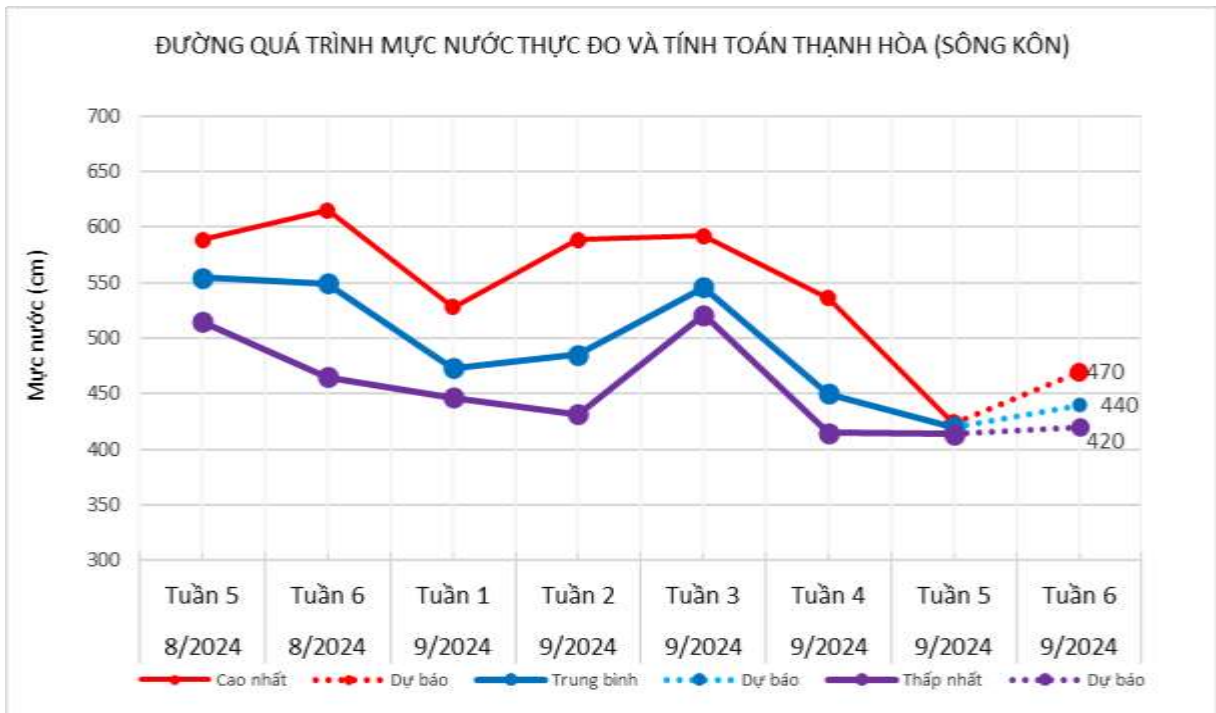
## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

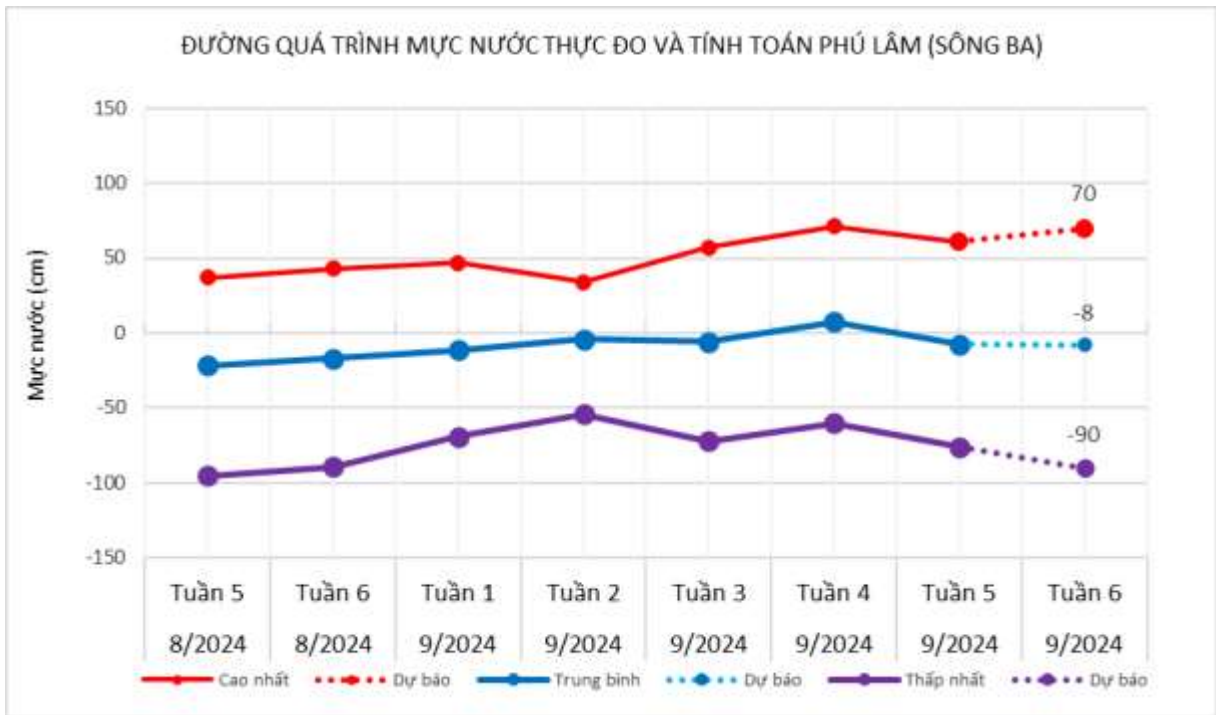
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm; riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động nhỏ, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





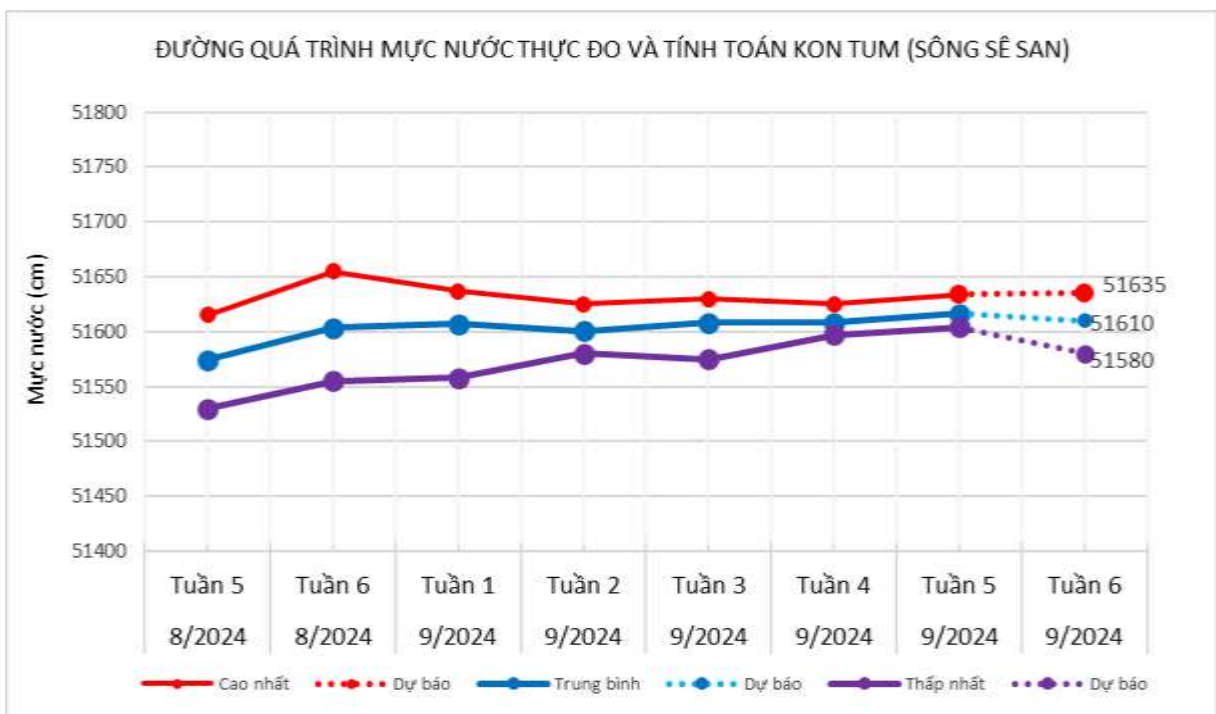
## 6. Khu vực Tây Nguyên

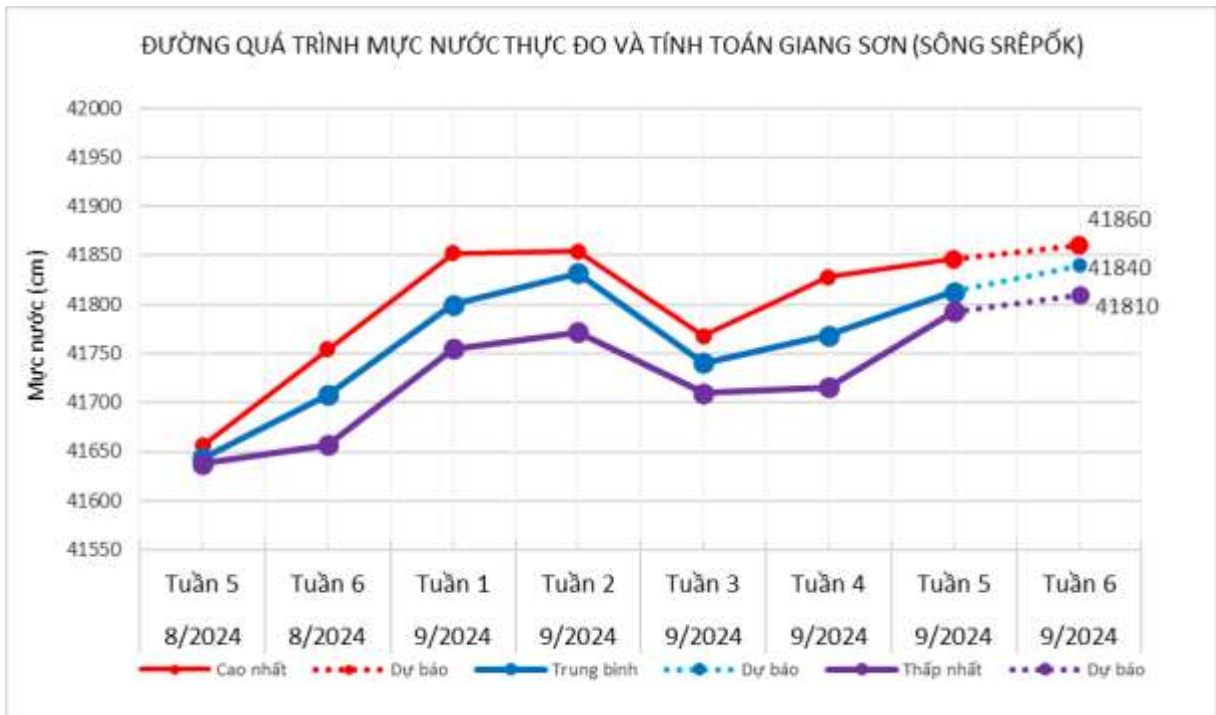
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,20m (07h/22/9), trên BĐ2 0,2m; hạ lưu sông Srêpôk dao động trên mức BĐ1 0,33m. Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên, trên các sông khác phổ biến dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.





## 7. Khu vực Nam Bộ

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài xuất hiện 1 trận lũ. Đỉnh lũ trên sông Đồng Nai tại Tà Lài 112,76m (07h/22/9) trên mức BĐ2 0,26m.

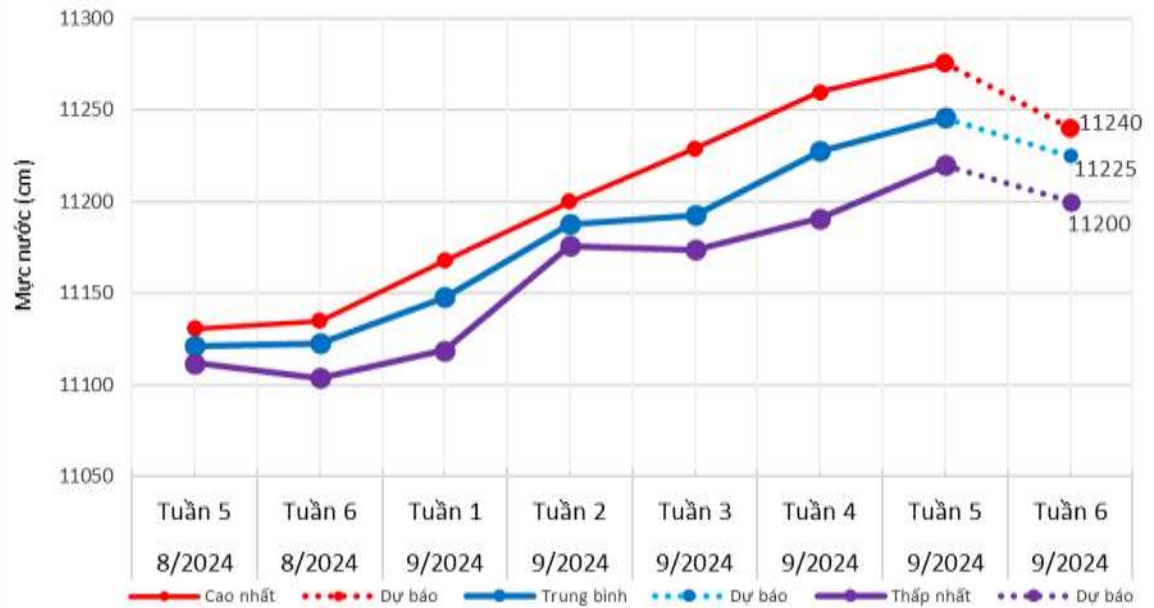
Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long lên nhanh. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 3,03m (ngày 20/9), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,80m (ngày 20/9)

### b. Dự báo, cảnh báo

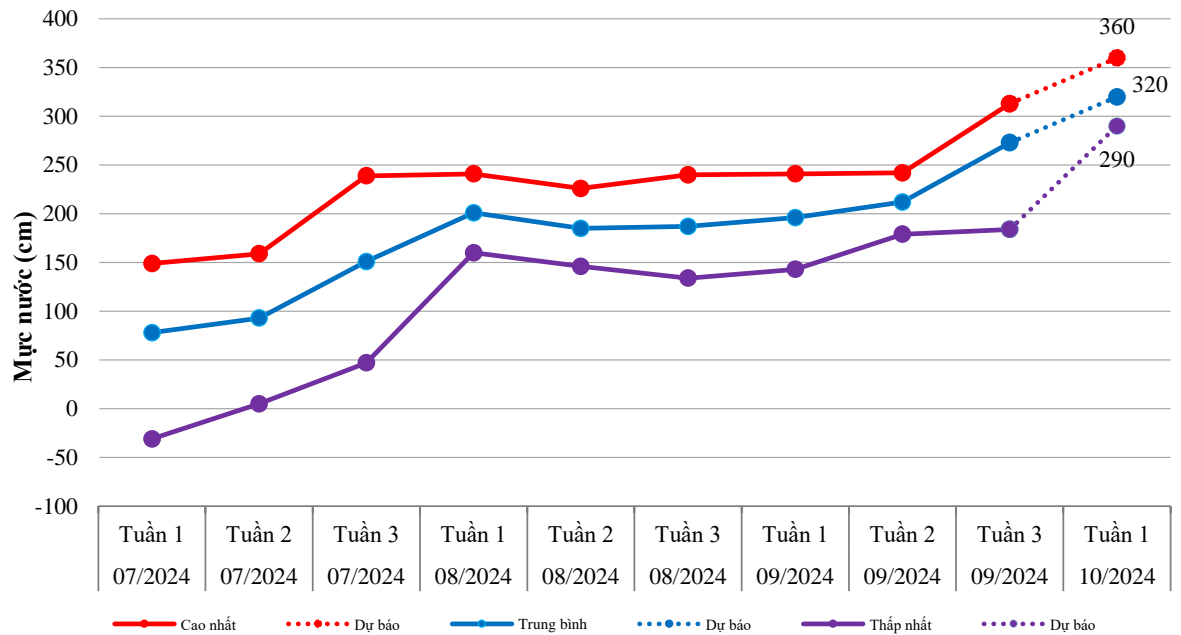
Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

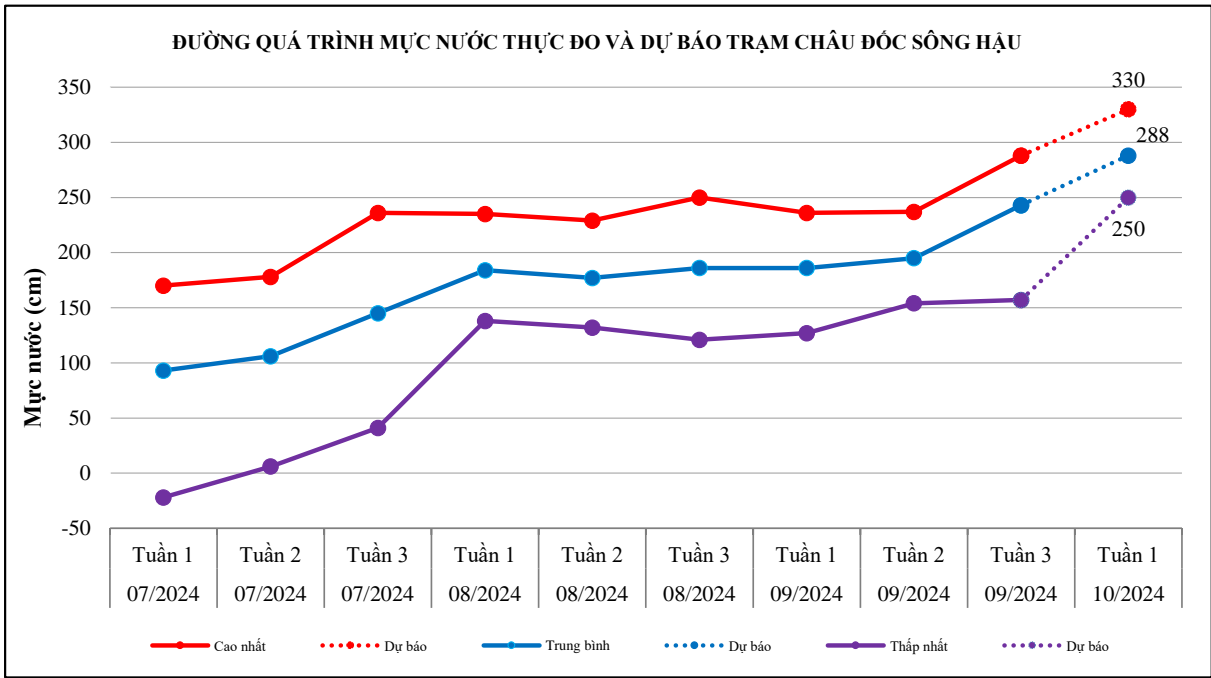
Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 3,60m (trên BĐ1 0,1m), tại Châu Đốc lên mức 3,3m (trên BĐ1 0,3m). Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TÀ LÀI (SÔNG ĐỒNG NAI)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN CHÂU SÔNG TIỀN





**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/10/2024.**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**

**Phùng Tiến Dũng**

**Phụ lục**  
**Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm**

Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	6062	8552	414	2340	3800	650
Thao	Yên Bái	2766	2891	2691	2650	2750	2610
Thao	Phú Thọ	1430	1473	1381	1340	1420	1310
Lô	Tuyên Quang	1562	1643	1464	1500	1600	1450
Lô	Vụ Quang	807	846	765	720	800	680
Cầu	Đáp Cầu	269	301	241	210	270	150
Thương	Phủ Lạng Thương	265	312	216	200	260	150
Lục Nam	Lục Nam	201	248	148	170	230	140
Hồng	Hà Nội	410	498	342	260	350	200
Hoàng Long	Bến Đé	323	370	246	200	250	150
Thái Bình	Phả Lại	202	249	151	175	215	145
Mã	Giàng	366	594	133	130	260	80
Cả	Nam Đàn	530	572	408	270	450	90
La	Linh cảm	349	402	281	150	270	50
Giang	Mai Hóa	64	228	-38	50	160	-60
Hương	Kim Long	35	84	11	30	75	20
Thu Bồn	Câu Lâu	36	80	-23	35	80	-20
Trà Khúc	Trà Khúc	69	121	24	65	120	25
Kôn	Thạnh Hòa	420	423	411	440	470	420
Đà Rằng	Phú Lâm	-6	61	-76	-8	70	-90
Đăkbla	Kon Tum	51617	51634	51604	51610	51635	51580
Krông Ana	Giang Sơn	41814	41846	41793	41840	41860	41810
Đồng Nai	Tà Lài	11246	11276	11220	11225	11240	11200

		5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày					
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất			
Tiền	Tân Châu	273	313	184	310	335	290	330	360	320	320	360	290
Hậu	Châu Đốc	243	288	157	275	295	250	300	330	290	288	330	250